## NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Th.S Đặng Thị Thu Trang

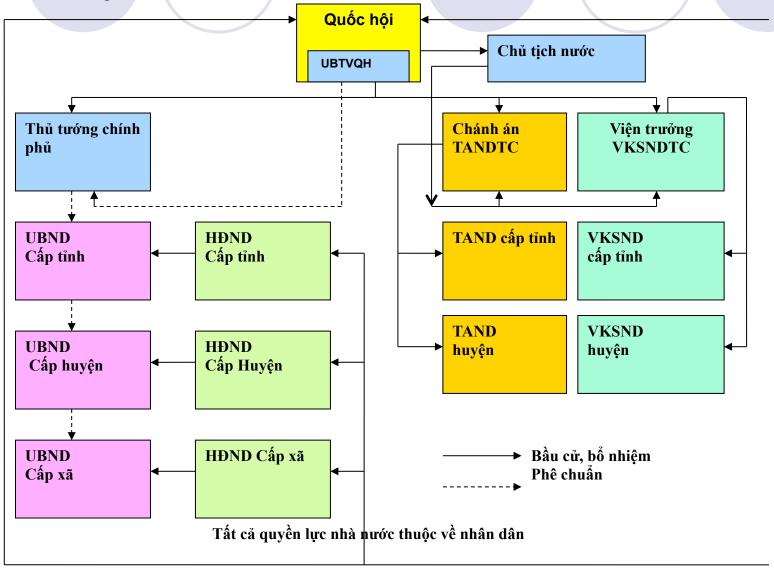
## Những nội dung chính

- -Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước CHXHCN Việt Nam.
- -Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam
- Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Bộ máy nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Tố chức và hoạt động của các cơ quan trong Bộ máy nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- -Quyền và Nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp

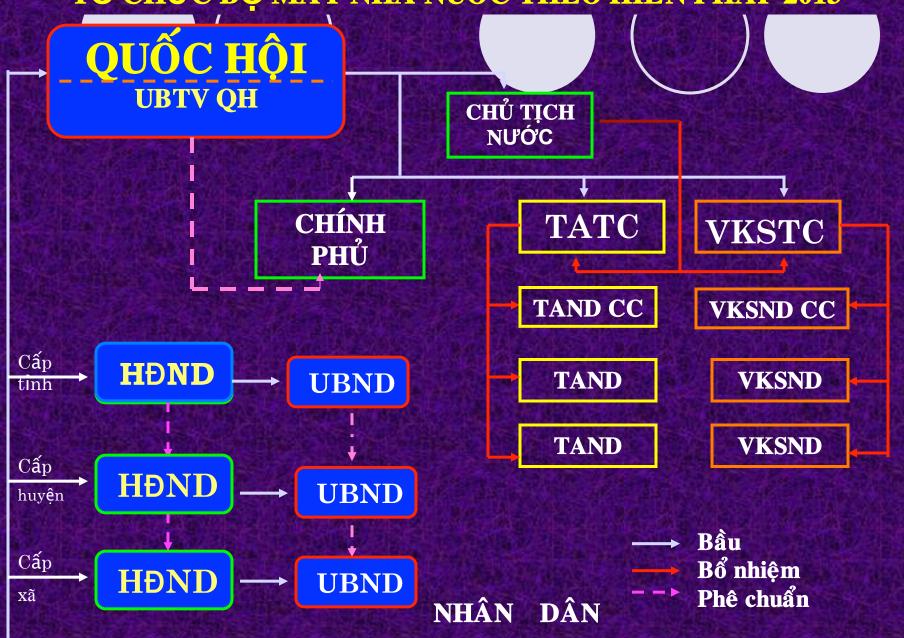
# Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước CHXHCN Việt Nam

- 1. Nhà nước CHXHCN Việt Nam là nhà nước thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam
- 2. Nhà nước CHXHCN Việt Nam có cơ sở xã hội rộng lớn, thực hiện đại đoàn kết dân tộc.
- 3. Đường lối đối ngoại của nhà nước ta là, độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và hữu nghị.

## Bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam



#### TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC THEO HIẾN PHÁP 2013



Khái niệm Bộ máy nhà nước CHXHCNVN Bộ máy nhà nước CHXHCNVN là hệ thống các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương, được tổ chức và hoạt động theo những nguyên tắc chung thống nhất, tạo thành một cơ cấu đồng bộ để thực hiện các chức năng của Nhà nước.

- Đặc điểm của bộ máy nhà nước CHXHCNVN
- Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về Nhân dân lao động. Nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước thông qua hệ thống các cơ quan nhà nước do nhân dân trực tiếp hoặc gián tiếp bầu ra.
- Bộ máy nhà nước ta vừa là tổ chức hành chính cưỡng chế vừa là tổ chức quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội.
- Đội ngũ công chức, viên chức trong bộ máy nhà nước ta đại diện và bảo vệ lợi ích cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động, chịu sự giám sát của nhân dân.
- Bộ máy nhà nước gồm nhiều cơ quan có mối liên kết chặt chẽ với nhau, thống nhất về quyền lực nhà nước. Nhưng có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

- Các loại cơ quan trong bộ máy nhà nước ta
- Hệ thống cơ quan quyền lực nhà nước (Còn gọi là cơ quan đại diện): gồm Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp
- Hệ thống cơ quan quản lý nhà nước (hay còn gọi là hệ thống cơ quan chấp hành điều hành; hệ thống cơ quan hành chính nhà nước).
  - Hệ thống cơ quan này bao gồm: Chính phủ, các Bộ, các Cơ quan thuộc chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp và các sở, phòng, ban thuộc ủy ban.
- Hệ thống cơ quan xét xử bao gồm: Toà án nhân dân tối cao; TAND cấp cao; toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; TAND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương; Tòa án quân sự các cấp.
- Hệ thống cơ quan Kiểm sát gồm VKSND tối cao, VKSND cấp cao; VKSND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, VKSND cấp huyện, VKS quân sự các cấp.

Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Bộ máy nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1. Nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp
-Cơ sở hiến định của nguyên tắc:

"quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp"(khoản 3 Điều 2 Hiến pháp 2013)

#### -Nội dung của nguyên tắc

- Bản chất của nhà nước ta là nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, "Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức". Do đó, quyền lực nhà nước phải tập trung thống nhất thì mới đảm bảo tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân.
- Để thực hiện quyền lực nhà nước một cách hiệu quả, quyền lực nhà nước phải được phân công cho các cơ quan nhà nước thực hiện, không thể có một cá nhân hay cơ quan nhà nước nào thâu tóm trong tay toàn bộ quyền lực nhà nước.
- Các cơ quan nhà nước phải phối hợp với nhau trong quá trình hoạt động để đảm bảo tính thống nhất của bộ máy nhà nước cũng như thực hiện có hiệu quả các chức năng chung của bộ máy nhà nước.

- 2. Nguyên tắc tập trung dân chủ
- -Cơ sở hiến định của nguyên tắc:
- "Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ" (khoản 1 Điều 8 Hiến pháp 2013)

#### -Nội dung của nguyên tắc

- Các cơ quan đại diện quyền lực nhà nước ở nước ta (Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp) đều do nhân dân trực tiếp bầu ra; các cơ quan nhà nước khác đều được thành lập trên cơ sở của các cơ quan đại diện quyền lực nhà nước của nhân dân.
- Quyết định của các cơ quan nhà nước ở trung ương có tính bắt buộc thực hiện đối với các cơ quan nhà nước ở địa phương; quyết định của cơ quan nhà nước cấp trên có tính bắt buộc thực hiện đối với cơ quan nhà nước cấp dưới.
- Cơ quan nhà nước làm việc theo chế độ tập thể thì thiểu số phải phục tùng đa số; cơ quan nhà nước làm việc theo chế độ thủ trưởng thì nhân viên phải phục tùng thủ trưởng...
- Tuy nhiên, việc tập trung trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước không mang tính quan liêu mà phải mang tính dân chủ

#### 3.Nguyên tắc Đảng lãnh đạo

#### -Cơ sở hiến định của nguyên tắc:

"Đảng Cộng sản Việt Nam- Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội" (khoản 1 Điều 4 Hiến pháp 2013)

#### - Nội dung của nguyên tắc

- Đảng vạch ra cương lĩnh, đường lối, chủ trương, chính sách lớn làm cơ sở cho chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong quản lý nhà nước; về tổ chức bộ máy nhà nước và chính sách cán bộ...
- Đảng đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu những cán bộ có phẩm chất và năng lực để đảm nhận những cương vị chủ chốt trong bộ máy nhà nước.
- Đảng lãnh đạo nhà nước bằng công tác kiểm tra, giám sát.
- Đảng lãnh đạo nhà nước bằng phương pháp dân chủ, giáo dục, thuyết phục và bằng vai trò tiên phong gương mẫu của Đảng viên là các cán bộ, công chức và các tổ chức Đảng hoạt động trong các cơ quan nhà nước.

- 4.Nguyên tắc bình đẳng và đoàn kết dân tộc
- Cơ sở hiến định của nguyên tắc
- "1.Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là quốc gia thống nhất của các dân tộc cùng sinh sống trên đất nước Việt Nam.
- 2. Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc.
- ..." (Điều 5 Hiến pháp 2013)

#### - Nội dung của nguyên tắc

- Trong các cơ quan dân cử như Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, các thành phần dân tộc thiểu số phải có tỷ lệ đại biểu thích đáng.
- Trong tổ chức bộ máy nhà nước, các tổ chức thích hợp được thành lập để đảm bảo lợi ích dân tộc và tham gia quyết định các chính sách dân tộc như Hội đồng dân tộc thuộc Quốc hội, Ủy ban Dân tộc thuộc Chính phủ, các Ban dân tộc thuộc Hội đồng nhân dân cấp tỉnh... Nhà nước thực hiện chính sách bồi dưỡng, đào tạo nguồn cán bộ, công chức là người dân tộc thiểu số.
- Trong hoạt động của mình, Nhà nước thực hiện chính sách phát triển kinh tế – xã hội đặc biệt đối với những địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống...

- 5.Nguyên tắc Nhà nước quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật
- -Cơ sở hiến định của nguyên tắc:
- "Nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật..." (khoản 1 Điều 8 Hiến pháp 2013)

#### Nội dung của nguyên tắc

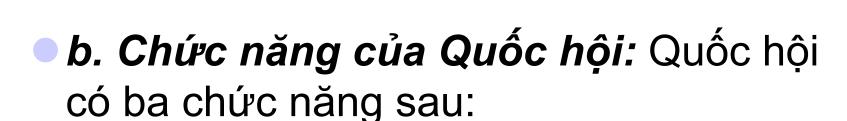
- Tất cả các cơ quan nhà nước phải được Hiến pháp và pháp luật xác định rõ ràng về cách thành lập, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu, đòi hỏi của pháp luật.
- Các cơ quan nhà nước, cán bộ nhà nước khi thực thi công quyền phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật, không được lạm quyền, lợi dụng quyền hạn và càng không thể lộng quyền.
- Mọi vi phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước, cán bộ nhà nước nếu vi phạm pháp luật đều phải bị xử lý nghiêm minh bất kể họ là ai, giữ cương vị gì trong bộ máy nhà nước.

Tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong Bộ máy nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- 1. Quốc hội
- a. Vị trí, tính chất pháp lý

Theo quy định tại điều 69 Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức Quốc hội năm 2014:

- "Quốc hội là cơ quan đại biểu cao nhất của Nhân dân, cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước và giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước".



- Chức năng lập hiến, lập pháp
- Chức năng giám sát tối cao
- Chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước

### c. Cơ cấu tổ chức của Quốc hội

Ủy ban thường vụ Quốc hội: Ủy ban thường vụ Quốc hội là cơ quan thường trực của Quốc hội, do Quốc hội bầu ra trong số các đại biểu Quốc hội

Thành viên của Ủy ban thường vụ Quốc hội phải hoạt động chuyên trách và không thể đồng thời là thành viên của Chính phủ.

d. Kỳ họp Quốc hội: là hình thức hoạt động chủ yếu và quan trọng nhất của Quốc hội. Quốc hội họp mỗi năm hai kỳ, được gọi là những kỳ họp thường lệ. Ngoài ra, Quốc hội có thể họp bất thường. Tại kỳ họp, Quốc hội có quyền ban hành các loại văn bản là Hiến pháp, luật và nghị quyết.

#### 2. Chủ tịch nước

 Theo Điều 86 Hiến pháp năm 2013: "Chủ tịch nước là người đứng đầu Nhà nước, thay mặt nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam về đối nội và đối ngoại". Chủ tịch nước do Quốc hội bầu ra trong số các đại biểu Quốc hội theo sự giới thiệu của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nhiệm kỳ của Chủ tịch nước theo nhiệm kỳ của Quốc hội. Chủ tịch nước chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hôi.

 Về đối nội, Chủ tịch nước là người có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp thành lập các chức vụ cao cấp trong bộ máy nhà nước cũng như đóng vai trò điều phối hoạt động giữa các cơ quan nhà nước then chốt. Bên cạnh đó, Chủ tịch nước còn là người thống lĩnh các lực lượng vũ trang và giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quốc phòng và an ninh, căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội hoặc của Uỷ ban thường vụ Quốc hội công bố quyết định tuyên bố tình trạng chiến tranh. Ngoài ra, Chủ tịch nước còn căn cứ vào Nghị quyết của Úy ban thường vụ Quốc hội ra lệnh tổng động viên hoặc đồng viên cục bộ, công bố tình trạng khấn cấp; trong trường hợp Uỷ ban thường vụ Quốc hội không thế họp được, Chủ tịch nước có quyền ban bố tình trạng khấn cấp trong cả nước hoặc ở từng địa phương.

- Về đối ngoại, Chủ tịch nước là đại diện cao nhất và chính thức của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong các quan hệ quốc tế, chính thức hoá các quyết định về đối ngoại của Nhà nước và là biểu tượng cho chủ quyền quốc gia...
- Để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, Chủ tịch nước được quyền ban hành hai loại văn bản là lệnh và quyết định.



- 3. Chính phủ
- a. Vị trí, tính chất pháp lý: Điều 94 Hiến pháp năm 2013 quy định:
- "Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp, là cơ quan chấp hành của Quốc hội.
- Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước".

#### b. Chức năng của Chính phủ:

hoạt động quản lý nhà nước của Chính phủ là hoạt động chủ yếu, là chức năng của Chính phủ. Chức năng quản lý nhà nước của Chính phủ có hai đặc điểm: Chính phủ quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; hoạt động quản lý của Chính phủ có hiệu lực trên phạm vi cả nước. Chức năng nói trên được cụ thể hóa bằng Điều 96 của Hiến pháp hiện hành (quy định Chính phủ có 08 loại nhiệm vụ, quyền hạn) và Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015. Chính phủ có quyền ban hành loại văn bản là Nghị định.

## c. Cơ cấu tổ chức của Chính phủ

Thành viên Chính phủ bao gồm:

- Thủ tướng Chính phủ
- Các Phó Thủ tướng
- Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ

Bộ và Cơ quan ngang bộ: là cơ quan chuyên môn của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với ngành hoặc lĩnh vực công tác trong phạm vi cả nước, quản lý nhà nước đối với các dịch vụ công và là đại diện chủ sở hữu phần vốn của nhà nước tại các doanh nghiệp.

Ví dụ: Bộ Ngoại giao, Bộ Giáo dục và đào tạo, Ủy ban Thể dục thể thao, Ngân hàng Nhà nước, Thanh tra Chính phủ...

- 4. Hội đồng nhân dân các cấp
- a. Vị trí, tính chất pháp lý:
- "1.Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên.
- 2. Hội đồng nhân dân quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân"

(Điều 113 Hiến pháp 2013)



- Xét về mặt tính chất, Hội đồng nhân dân có hai tính chất:
- Tính đại diện cho nhân dân địa phương
- Tính quyền lực nhà nước ở địa phương

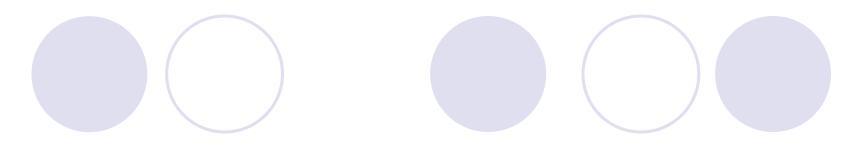


- b. Chức năng của Hội đồng nhân dân: có hai chức năng cơ bản sau đây:
- Chức năng quyết định và tổ chức thực hiện các quyết định trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội ở địa phương trong phạm vi thẩm quyền;
- Chức năng giám sát việc chấp hành pháp luật đối với các cơ quan nhà nước ở địa phương.
  - Các chức năng cơ bản của Hội đồng nhân dân được cụ thể hoá thành những nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân và được quy định trong Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 2015

#### c. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân

Hiến pháp 2013 quy định "Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính-kinh tế đặc biệt do luật định" (Điều 111 Hiến pháp 2013).

 Số lượng đại biếu Hội đồng nhân dân: Hội đồng nhân cấp tỉnh có từ 50 đến 85 đại biểu (thành phố Hà Nội và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có số dân trên ba triệu người được bầu không quá 95 đại biểu). Hội đồng nhân dân cấp huyện có từ 30 đến 40 đại biểu. Hội đồng nhân dân cấp xã có từ 25 đến 35 đại biểu.



Các cơ quan của Hội đồng nhân dân

Thường trực Hội đồng nhân dân bao gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy viên thường trực

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện còn thành lập các ban (cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân), cụ thể như sau: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thành lập ba ban: Ban pháp chế, Ban kinh tế - ngân sách và Ban văn hóa – xã hội. Những địa phương có nhiều dân tộc thiểu số sinh sống có thể thành lập thêm Ban dân tộc; Hội đồng nhân dân cấp huyện thành lập hai ban: Ban pháp chế và Ban kinh tế – xã hội.

d. Kỳ họp Hội đồng nhân dân: là hình thức hoạt động quan trọng nhất của Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân họp mỗi năm hai kỳ, được gọi là những kỳ họp thường lệ. Ngoài ra, Hội đồng nhân dân có thể họp bất thường. Tại kỳ họp, Hội đồng nhân dân có quyền ban hành nghị quyêt.

- 5. Ủy ban nhân dân các cấp
- a. Vị trí, tính chất pháp lý
- "1. Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.
- 2. Ủy ban nhân dân tổ chức việc thi hành Hiến pháp và pháp luật ở địa phương; tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân và thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên giao."

(Điều 114 Hiến pháp 2013)



- Uy ban nhân dân có hai tính chất sau:
- -Cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân cùng cấp
- -Cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương

#### b. Chức năng của Ủy ban nhân dân

- hoạt động quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân là hoạt động chủ yếu, là chức năng của Ủy ban nhân dân.
- Chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân có hai đặc điểm:
- \Ủy ban nhân dân quản lý tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội;
- \Hoạt động quản lý của Ủy ban nhân dân bị giới hạn bởi đơn vị hành chính lãnh thổ thuộc quyền.
- Chức năng của Ủy ban nhân dân được cụ thể hoá thành những nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân và được quy định trong Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 2015
- Ủy ban nhân dân được quyền ban hành hai loại văn bản là quyết định và chỉ thị.

### c. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân

Số lượng thành viên Ủy ban nhân dân: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có từ 9 đến 11 thành viên (riêng Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có không quá 13 thành viên). Ủy ban nhân dân cấp huyện có từ 7 đến 9 thành viên. Ủy ban nhân dân cấp xã có từ 3 đến 5 thành viên.

- Thành viên Ủy ban nhân dân:
- Các Ủy viên Ủy ban nhân dân
- Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân

- Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
- Các sở và tương đương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ví dụ: Sở Tư pháp; Thanh tra tỉnh;...
- Các phòng và tương đương là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ví dụ: Phòng Tư pháp; Thanh tra huyện;...

## 4. Tòa án nhân dân các cấp

a. Vị trí pháp lý: Tòa án nhân dân là một trong bốn hệ thống cơ quan cấu thành bộ máy nhà nước, là trung tâm trong hệ thống các cơ quan tư pháp ở nước ta. Tòa án nhân dân có vị trí tương đối độc lập trong bộ máy nhà nước, nhất là trong hoạt động xét xử, Tòa án độc lập và chỉ tuân theo pháp luật.

- b. Chức năng của Tòa án nhân dân: trong bộ máy nhà nước, Tòa án nhân dân là cơ quan duy nhất có chức năng xét xử.
- Tòa án nhân danh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xét xử các vụ án hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động, hành chính và giải quyết các việc khác theo quy định của pháp luật. Chức năng xét xử của Tòa án nhân dân được cụ thể hóa thành nhiệm vụ, quyền hạn của Tòa án nhân dân các cấp và được quy định trong Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.



- Hệ thống của Tòa án nhân dân
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân cấp cao;
- Tòa án nhân dân cấp tỉnh;
- Tòa án nhân dân cấp huyện;
- Các Tòa án quân sự;
- Các Tòa án khác do luật định.



- 5. Viện kiểm sát nhân dân các cấp
- a. Vị trí pháp lý: Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan tư pháp, có vị trí tương đối độc lập trong bộ máy nhà nước.

- b. Chức năng của Viện kiểm sát nhân dân: có hai chức năng:
- Chức năng thực hành quyền công tố: nhân danh quyền lực nhà nước để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người thực hiện hành vi phạm tội trong các giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử. Viện kiểm sát nhân dân là cơ quan duy nhất có chức năng thực hành quyền công tố.
- Chức năng kiểm sát các hoạt động tư pháp: kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp: Kiểm sát hoạt động điều tra; Kiểm sát hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân; Kiểm sát hoạt động thi hành án; Kiểm sát hoạt động tạm giữ, tạm giam người.
- Chức năng của Viện kiểm sát nhân dân được cụ thể hóa thành nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân các cấp và được quy định trong Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014.



- Hệ thống Viện kiểm sát nhân dân
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao
- Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp huyện;
- Các Viện kiểm sát quân sự.

# Quyền và Nghĩa vụ cơ bản của công dân trong Hiến pháp

## Khái niệm Công dân:

Công dân là một khái niệm pháp lý để chỉ một con người thuộc về một nhà nước nhất định mà người đó mang quốc tịch, biểu hiện mối liên hệ pháp lý đặc biệt giữa người đó (cá nhân) và nhà nước.

- Các nguyên tắc Hiến pháp của chế định Quyền và Nghĩa vụ cơ bản của công dân
- Quyền của công dân là khả năng của công dân được thực hiện những hành vi nhất định một cách tự nguyện, theo ý chí và sự lựa chọn của mình mà pháp luật không cấm.
- Nghĩa vụ của công dân là sự tất yếu đòi hỏi công dân phải có những hành vi nhằm đáp ứng những yêu cầu nhất định vì lợi ích của nhà nước và xã hội theo qui định của pháp luật.

- Nguyên tắc tôn trọng quyền con người:Quyền công dân xuất phát từ quyền con người trong các lĩnh vực chính trị, dân sự, kinh tế, văn hoá, xã hội;
- Nguyên tắc quyền không tách rời với nghĩa vụ của công dân;
- Nguyên tắc mọi công dân đều bình đắng trước pháp luật;
- Nguyên tắc nhân đạo;
- Nguyên tắc hiện thực của quyền và nghĩa vụ của công dân

- Trong Chương II Hiến pháp 2013 về Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân ghi nhận:
- Nhóm quyền về dân sự, chính trị:(Từ Điều 19 đến Điều 31)

Vd: Quyền sống của con người (Điều 19)...

- Nhóm quyền về kinh tế, xã hội và văn hóa:(Từ Điều 32 đến Điều 43)

Vd:Quyền sở hữu của mọi người (Điều 32)...



 Nhóm quy định về nghĩa vụ: (Điều 44 đến Điều 47 và một số quyền đồng thời là nghĩa vụ)

Vd: Nghĩa vụ trung thành với tố quốc của công dân (Điều 44)...